

Bản án số: 305/2026/DS-PT

Ngày 06 - 4 - 2026

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
và đòi tiền công gìn giữ đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giang Thị Cẩm Thúy

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Minh Trung

Bà Tiêu Hồng Phượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Công Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2026/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại và đòi tiền công gìn giữ đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 212/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Ngô Triều V, sinh năm 1952. Địa chỉ: Khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Triều V:* Ông Nguyễn Đào N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số E, đường C, khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số nhà B Chung cư C, ấp E, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Nay là Số nhà B Chung cư C, ấp E, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ:* Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nay là ấp B, xã T, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Đ:* Ông Lê Văn P - Luật sư công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C.

(Tại phiên tòa: ông N, ông H, ông P có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Ngô Triều V và người đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:* Ông Ngô Triều V là người ở giáp ranh với thửa đất của bà Trần Thị T tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau). Tháng 3/1997, do bà T ở Thành phố Hồ Chí Minh không có mặt ở Bạc Liêu nên bà T nhờ ông V chăm sóc và gìn giữ mồ mả trên đất, không cho ai xây nhà trên đất. Để làm căn cứ về việc cho ông V gìn giữ đất và làm việc với cơ quan có thẩm quyền thì bà T làm tờ thay mặt đề ngày 04/3/1997 cho ông V. Mỗi năm bà T về tảo mộ đều có cho tiền ông V. Việc bà Trần Thị T ký tờ thay mặt để giao đất cho ông V quản lý đất và ông V đã gìn giữ đất trong suốt nhiều năm, việc xác lập tờ thay mặt đã được uỷ ban có thẩm quyền xác nhận nên là hợp pháp.

Quá trình sử dụng đất ông V trồng nhiều cây cối như cây xoài, cây dứa, măng cầu, mai, tre... để giữ đất tránh cho cỏ dại mọc. Vào tháng 4/2023, khi ông V đi khám bệnh không có nhà, bà Nguyễn Thị Đ tự ý vào khu đất mà bà T giao cho ông gìn giữ để chặt phá cây cối do ông V trồng, từ đó phát sinh tranh chấp đến nay. Nay ông V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau giải quyết như sau: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng tiền chặt phá cây và các cây cối, hoa lợi còn lại trên đất và yêu cầu bà Đ trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng tiền công chăm sóc, giữ gìn đất đai, mồ mả.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:* Tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 1.071,4 m<sup>2</sup>, thửa số 65, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), vị trí Phía Đông giáp đất bà Trương Thị Lệ P1, Phía Tây giáp đất ông Huỳnh Văn H1, Phía Nam giáp đất ông Ngô Triều V, Phía Bắc giáp đất bà Trương Thị Lệ P1 và bà Lê Thị D có nguồn gốc của cha bà Nguyễn Thị Đ là ông Nguyễn Hữu M (ông M nhận thừa kế của bà Cao Thị L) chứ không phải tài sản của bà Trần Thị T do bà T không phải là người thừa kế của bà Cao Thị L. Trên đất chỉ có ngôi mộ của ông Trần Văn N1 (là cha bà T, cũng là anh ruột bà Cao Thị L). Ông N1 chỉ là anh của bà L nên không phải là người thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất. Do đó, bà Nguyễn Thị Đ là người được thừa kế hợp pháp của thửa đất chứ không phải bà Trần Thị T. Bà T không có quyền sử dụng đất nên không có quyền giao đất cho ông V quản lý, gìn giữ còn bà Đ không nhờ ông V trông coi gìn giữ mồ mả và cũng không biết việc bà Trần Thị T cho ông V thay mặt gìn giữ đất. Theo bà Đ được biết bà T đã chết vào năm 2003, khi bà T chết không có chồng, con và ông V cũng không có chứng cứ chứng minh ông được bà T được trả tiền công gìn giữ đất. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại cây cối trên đất bị bà Đ chặt phá thì khi xảy ra sự việc bà Đ về thăm mộ thấy cây cỏ mọc um tùm cao hơn đầu, bà Đ cũng chỉ thuê người dọn cỏ cây tạp trên đất của mình để có đường vô thấp nhang, không chặt phá cây cối gì hết. Do đó, bà Đ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Triều V, không đồng ý bồi thường số tiền 300.000.000 đồng.

Đồng thời bị đơn có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án giải quyết công nhận phần đất có diện tích 1.071,4 m<sup>2</sup>, thửa số 65, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), vị trí Phía Đông giáp đất bà Trương Thị Lệ P1, Phía Tây giáp đất ông Huỳnh Văn H1, Phía Nam giáp đất ông Ngô Triều V, Phía Bắc giáp đất bà Trương Thị Lệ P1 và bà Lê

Thị D thuộc quyền quản lý sử dụng của bà Nguyễn Thị Đ. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện theo ủy quyền của bà Đ rút lại yêu cầu khởi kiện công nhận phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Đ, có diện tích 1.071,4 m<sup>2</sup>, thửa số 65, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do hiện nay ông N xác định ông V không tranh chấp đất với bà Đ.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Triều V đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại các cây cối trên đất bị chặt phá tổng số tiền 100.000.000 đồng và trả cho ông V tiền công chăm sóc, giữ gìn đất đai, mồ mã số tiền 200.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 1.071,4 m<sup>2</sup>, thửa số 65, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), vị trí Phía Đông giáp đất bà Trương Thị Lệ P1, Phía Tây giáp đất ông Huỳnh Văn H1, Phía Nam giáp đất ông Ngô Triều V, Phía Bắc giáp đất bà Trương Thị Lệ P1 và bà Lê Thị D thuộc quyền quản lý sử dụng của bà Nguyễn Thị Đ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 600.000 đồng, ông V phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ông V đã nộp đủ số tiền này.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn ông Ngô Triều V kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày tranh luận:* Nguyên đơn không thể tự nhiên tiếp quản phần đất, khu mồ mã nhà bà T từ bà T và về sau là bà Đ. Nguyên đơn được bà T bàn giao đất để trông coi thì nay bà Đ muốn lấy lại đất thì phải trả tiền công trông coi đất cho ông V. Đối với yêu cầu bồi thường cây 100.000.000 đồng thì nếu bà Đ không chặt cây thì sao đồng ý bồi dưỡng số tiền 10.000.000 đồng, người giáp ranh là bà P1 đã chứng kiến việc bà Đ chặt cây nên bà Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày tranh luận:* Xác định khu mồ mã là của bà Đ được thừa kế từ cha, bị đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh đất thuộc quyền của bị đơn nên không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà T. Do đó, bà T giao ông V trông coi là không phù hợp. Mặt khác, Tờ thay mặt cũng không cho phép ông V trông cây, không hứa trả công chăm sóc, ông V không chứng minh được có trồng số lượng cây cũng như số lượng cây bị chặt như

nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Triều V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của ông Ngô Triều V nộp trong thời hạn luật định và đã dự nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Ngô Triều V yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

[2.1] Đối với khởi kiện của ông V yêu cầu bà Đ trả tiền công chăm sóc, giữ gìn đất đai, mô mã số tiền 200.000.000 đồng, nhận thấy:

Tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn ông V cung cấp là Tờ thay mặt đề ngày 04/3/1997 do bà Nguyễn Thị T1, ngụ tại địa chỉ số B đường S, quận A, thành phố Hồ Chí Minh lập có nội dung: “*nay tôi làm tờ này cho ông Ngô Kiều V1, 45 tuổi, chứng minh nhân dân số 380659026. Cấp ngày 04/9/1987, tại Minh H2 ngụ tại 111/1a, đường T, tỉnh Bạc Liêu Được thay mặt tôi để không cho người đi tới phá mô mã, không để người đến xây cất nhà cửa hoặc đào xới làm hư hỏng nền mộ. Trông coi và chăm sóc các phần mộ của ông bà tôi trên phần đất thuộc bằng khoán số 582. Tôi làm tờ này để ông Ngô Kiều V1 trình với chính quyền địa phương thi khi cần. Tờ này không có giá trị để cầm cố, sang nhượng hoặc buôn bán phần đất này*” và Biên bản về việc bàn giao phần mộ đề ngày 09-3-97 có nội dung: “*Bên bà T1 đã giao phần mộ ông bà lại cho ông Ngô Triều V ngụ tại khóm T giữ và từ nay trở đi ông Ngô Triều V săn sóc phần mộ do gia đình bà T1 đã giao và có giao cho ông Ngô Triều V một tờ giấy để thay mặt bà T1 để gìn giữ phần mộ của ông bà phía bên bà T1 giao cho ông V*”.

[2.2] Xét Tờ thay mặt đề ngày 04/3/1997 do bà Nguyễn Thị T1 viết có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh và

Biên bản bàn giao phần mộ do B nhân dân khóm Trà Kha “A” lập nên việc bà Nguyễn Thị T1 nhờ ông V trông coi phần mộ ông bà của bà T1 là có xảy ra trên thực tế. Tuy nhiên, theo Mảnh trích đo địa chính và Phiếu xác nhận kết quả đo đạc năm 2021 thì phần đất tranh chấp diện tích 1.071,4m<sup>2</sup> thuộc thửa 65 tờ bản đồ 44 trích đo từ thửa 14, tờ bản đồ 44 và một phần thửa 43, tờ bản đồ 43 do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên sử dụng; theo sổ mục kê đất thì thửa 14, tờ bản đồ 44 do bà Nguyễn Thị Đ đứng tên kê khai. Do đó, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất tranh chấp không phải của bà Trần Thị T nên bà T không có quyền giao đất cho ông V trông coi, gìn giữ. Đồng thời, bà T là người giao đất cho ông V quản lý, gìn giữ đất chứ không phải bà Đ nên việc ông V khởi kiện bà Đ đòi tiền công chăm sóc mồ mả, gìn giữ đất là không có cơ sở. Mặt khác, Tờ thay mặt đề ngày 04/3/1997 cũng không có nội dung ghi nhận ông V được trả thù lao trong việc trông coi, gìn giữ đất; ông V cho rằng được hưởng thù lao khi trông coi đất và mỗi lần bà T về thăm mộ đều có cho ông V tiền công nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông V không cung cấp được tài liệu chứng minh. Trường hợp, bà T có cho tiền ông V thì đó là giao dịch giữa bà T và ông V, không liên quan bà Đ. Giai đoạn sơ thẩm, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà T vì căn cứ biên bản xác minh ngày 19/8/2025 tại Công an phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh xác định: “*bà T không đăng ký thường trú, tạm trú và không có sinh sống tại địa chỉ A, S, phường B*”. Đồng thời, bà Đ và ông V đều xác định bà T đã chết, không có chồng con. Từ đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] *Đối với khởi kiện của ông V yêu cầu bà Đ bồi thường thiệt hại các cây cối trên đất bị chặt phá tổng số tiền 100.000.000 đồng, nhận thấy:*

Ông V cho rằng để gìn giữ đất thì ông có trồng các cây ăn trái và tự xác định giá dựa theo bảng giá ban hành kèm theo quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh B (cũ) với tổng giá trị là 100.000.000 đồng, cụ thể như sau: Đối với các cây đã bị chặt bỏ gồm: 40 cây dừa sáp hai năm tuổi (là loại D) có giá 151.000 đồng/cây, 15 cây khế trồng được 15 năm (cây loại A đang cho trái giá) có giá 1.778.000 đồng/cây, 05 cây măng cầu gai trồng được 15 năm (cây loại A đang cho trái có giá 1.720.000 đồng/cây), 15 cây mai chiếu thủy hoành gốc 08cm - 10cm có giá là 120.000 đồng/cây, 02 bụi tre vàng trồng được 15 năm (tre loại A trên 30 cây/bụi) có giá là 520.000 đồng/bụi; Đối với các cây trồng còn lại trên đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2025 gồm: 07 cây dừa loại A có giá 3.726.000 đồng/cây, một cây xoài loại A có giá 3.572.000 đồng/cây và 09 cây cau vàng có giá 100.000 đồng/cây.

[2.4] Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 12/8/2025 đối với ông Trần Văn D1 (bút lục 149-150) xác định: “*Tôi được ông V thuê trồng cây khoảng năm 2015, 2016 (không nhớ chính xác năm chỉ biết khoảng 10 năm trước) gồm 50 cây dừa, 15 cây mai chiếu thủy và 15 cây khế, những cây khác đã có sẵn (không nhớ cây gì)... Tôi chỉ trồng 01 lần, ông V chỉ thuê trồng cây, không thuê tôi chăm sóc cây. Khoảng mấy năm trước (không nhớ rõ năm) tôi có được thuê đồ đất bên nhà của ông V (không phải là bên đất tôi trồng cây) thì tôi thấy cũng còn một số cây trên đất nhưng không còn đầy đủ cây như lúc tôi trồng. Tôi cũng không nhớ rõ là còn*

*bao nhiêu cây*”. Như vậy, lời khai của ông D1 và ông V không có sự thống nhất về thời gian trồng cây và số lượng cây trồng. Chính ông D1 xác định vào thời gian ông D1 đổ đất thì số lượng cây ông D1 trồng không còn đủ như lúc ông V thuê ông D1 trồng và cũng không xác định được số lượng cây còn lại. Mặt khác, trường hợp ông V biết được cây trồng bị chặt phá thì ông V phải trình báo chính quyền địa phương để được ghi nhận sự việc nhưng ông V không trình bày mà chỉ trình bày bằng lời nói, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh số lượng cây bị chặt phá là bao nhiêu, không chứng minh được người chặt phá cây là bà Đ nên yêu cầu khởi kiện của ông V là không có căn cứ để xem xét. Mặt khác Tờ thay mặt ngày 4/3/1997 không có nội dung cho ông V trồng cây trên đất nên việc ông V trình bày trồng cây để chống cỏ dại mọc là không phù hợp. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông V là phù hợp. Sau khi kháng cáo, ông V có cung cấp hình ảnh một số cây trồng trên đất nhưng không có văn bản giải trình về hình ảnh, không có cơ sở xác định hình ảnh ông V cung cấp là hình ảnh cây trồng có trên đất do ông V trồng và yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Triều V; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Triều V được miễn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Triều V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 97, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 107; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Triều V đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu trả cho ông V tiền công chăm sóc, giữ gìn đất đai, mồ mả số tiền 200.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại các cây trồng trên đất bị chặt phá tổng số tiền 100.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 1.071,4m<sup>2</sup>, thửa số 65, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại khóm B, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B, tỉnh Cà Mau), vị trí Phía Đông giáp đất bà Trương Thị Lệ P1, Phía Tây giáp đất ông Huỳnh Văn H1, Phía

Nam giáp đất ông Ngô Triều V, Phía Bắc giáp đất bà Trương Thị Lệ P1 và bà Lê Thị D thuộc quyền quản lý sử dụng của bà Nguyễn Thị Đ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng, ông Ngô Triều V phải chịu toàn bộ, ông V đã nộp xong.

4. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Ngô Triều V được miễn theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giang Thị Cẩm Thúy**